

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/ Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 146/TTr-SLĐTBXH ngày 06/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/ Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, HThanh. ??



CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Tuân

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ LIỆT SĨ TRƯỚC KHI HY SINH CẤP TỈNH; BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH/ UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 18 tháng 05 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|--|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| 1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | | | | | | | | |
| 1 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010801) | <ul style="list-style-type: none"> - Trong 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa. | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị;</p> <p>- Trường hợp thương binh chết do vết thương tái phát được công nhận liệt sĩ: không quy định thời gian giải quyết;</p> <p>- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đang thường trú ở các địa phương khác nhau: không quy định thời gian giải quyết;</p> <p>- Trường hợp vợ hoặc chồng liệt sĩ đang hưởng chế độ</p> | | | | | | <p>– Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ mà lấy chồng hoặc vợ khác: Không quy định thời gian giải quyết. | | | | | | |
| 2 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (Số hồ sơ: 1.010802) | <p>- Trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ</p> <p>- Trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | gốc liệt sĩ: 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. | | | | | | vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 3 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010803) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 4 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Số hồ sơ: 1.010804) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bru chính công ích | |
| | | | | | | | | nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 5 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (Số hồ sơ: 1.010805) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|---|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | - Thương binh và Xã hội. |
| 6 | Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (Số hồ sơ: 1.010806) | <p>Trong 104 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 24 ngày; - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày. | Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| 7 | <p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an</p> <p>(Số hồ sơ: 1.010807)</p> | <p>Trong 84 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 24 ngày; - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 60 ngày. | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. <i>Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</i></p> | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| 8 | Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (Số hồ sơ: 1.010808) | <p>- Trong 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc: 17 ngày làm việc.</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| 9 | Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (Số hồ sơ: 1.010809) | <p>- Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động đang lưu tại Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <p>+ Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày;</p> <p>- Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | <p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | thương cơ thể do thương tật: 29 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + Sở LĐ-TB&XH: 17 ngày; + Cơ quan Bảo hiểm xã hội: 12 ngày. | | | | | | |
| 10 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (Số hồ sơ: 1.010810) | - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 201 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + UBND cấp xã: 57 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bru chính công ích | |
| | | ngày; + UBND cấp huyện: 60 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 24 ngày; + Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + UBND cấp xã: 63 ngày; + UBND cấp huyện: | | | | | | của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|----------------|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>60 ngày;</p> <p>+ Sở LD-TB&XH: 24 ngày;</p> <p>+ Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày.</p> <p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: trên 207 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <p>+ UBND cấp xã: 63 ngày;</p> <p>+ UBND cấp huyện: trên 60 ngày;</p> <p>+ Sở LD-TB&XH:</p> | | | | | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | 24 ngày; + Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày. | | | | | | |
| 11 | Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (Số hồ sơ: 1.010811) | - Trường hợp cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng: trong 42 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + Phòng LĐ-TB&XH/ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý: 22 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 20 ngày. - Trường hợp đến | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện/ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý. | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--------------------------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>niên hạn cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với người đến niên hạn được cấp: trong 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <p>+ Phòng LĐ-TB&XH/ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý: 05 ngày;</p> <p>+ Sở LĐ-TB&XH: 07 ngày.</p> | | | | | | <p>phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> |
| 12 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng | Trong 17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|------------------------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | người có công do tình quản lý (Số hồ sơ: 1.010812) | theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 05 ngày. | UBND cấp xã | | | | | - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 13 | Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi | Trong 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | <p>đưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quân lý về nuôi dưỡng tại gia đình</p> <p>(Số hồ sơ: 1.010813)</p> | <p>theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 05 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 05 ngày. | có công | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 14 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động | Trong 17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010814) | thê: + UBND cấp xã: 05 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | | | | | | 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 15 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng | Trong 37 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | (Số hồ sơ: 1.010815) | thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 20 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | | | | | | 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 16 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Trong 96 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | (Số hồ sơ: 1.010816) | <p>sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + UBND cấp xã: 05 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 24 ngày; + Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày. <p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Trong</p> | | | | | | <p>30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|----------------|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>89 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + UBND cấp xã: 05 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 17 ngày; + Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày. <p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: Trong 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> | | | | | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | + UBND cấp xã: 12 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH: 7 ngày; + Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | | | | | | |
| 17 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Số hồ sơ: 1.010817) | Trong 96 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. - Sở LĐ-TB&XH: 24 ngày. - Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 18 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (Số hồ sơ: 1.010818) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 19 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (Số hồ sơ: 1.010819) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 20 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (Số hồ sơ: 1.010820) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|---|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 21 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Số hồ sơ: 1.010821) | <p>Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: 12 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 05 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 07 ngày. <p>Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Trong 15 ngày làm việc (kể từ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng LĐ-TB&XH: 05 ngày làm việc; - Sở LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. | | | | | | - Thương binh và Xã hội. |
| 22 | Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (Số hồ sơ: 1.010822) | Trong 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|---|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | <i>Trang, Khánh Hoà.</i> | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 23 | Hưởng lại chế độ ưu đãi (Số hồ sơ: 1.010823) | Trong 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. <i>Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà.</i> | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ- |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 24 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (Số hồ sơ: 1.010824) | Đối với trợ cấp một lần, trợ cấp mai táng: Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: - UBND cấp xã: 05 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bru chính công ích | |
| | | <p>12 ngày.</p> <p>Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trong 31 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 12 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. <p>Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng: Trường hợp</p> | | | | | | <p>của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>hồ sơ đủ điều kiện: Trong 43 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 12 ngày; - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày; - Sở LĐ-TB&XH: 24 ngày | | | | | | |
| 25 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010825) | <p>Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc. - Phòng LĐ-TB&XH: 07 ngày làm việc. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | - Sở LĐ-TB&XH: 12 ngày. | | | | | | - Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 26 | Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (Số hồ sơ: 1.010826) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ- |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | LĐTBOXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 27 | Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (Số hồ sơ: 1.010827) | Trong 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBOXH ngày 15/02/2021 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 28 | Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (Số hồ sơ: 1.010828) | Trong 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 29 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010829) | - Trường hợp chưa được hỗ trợ: Trong 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý hồ sơ gốc kèm giấy báo tin mộ liệt sĩ): 04 ngày. + Phòng LĐ-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 02 ngày. | Trường hợp chưa được hỗ trợ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Địa chỉ: Khu liên cơ số 02 – số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hoà. | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|--|----------------------|---------------------|------------|--|----------------|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 01 ngày. + UBND cấp xã (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày. - Trường hợp đã được hỗ trợ: Trong 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + Phòng LĐ-TB&XH (nơi thường trú của người đề | <p>Trường hợp đã được hỗ trợ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (nơi thường trú của người đề nghị)</p> | | | | <p>việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|-----------------------------|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | nghị): 03 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 02 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 01 ngày. + UBND cấp xã (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý hồ sơ gốc): 01 ngày. | | | | | | |
| 30 | Di chuyển hài cốt | - Trường hợp chưa | Bộ phận tiếp | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010830) | được hỗ trợ: Trong 09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể: + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý hồ sơ gốc): 04 ngày. + Phòng LĐ-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 01 ngày. + UBND cấp xã (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày; + Phòng LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 02 ngày. | nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. <i>(Nơi quản lý hồ sơ gốc)</i> | | | | | <p>công với cách mạng năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|----------------|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | <p>- Trường hợp đã được hỗ trợ: Trong 09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể:</p> <p>+ Sở LD-TB&XH (nơi quản lý hồ sơ gốc): 03 ngày</p> <p>+ Phòng LD-TB&XH (nơi quản lý mộ liệt sĩ): 01 ngày.</p> <p>+ UBND cấp xã (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày.</p> <p>+ Phòng LD-TB&XH (nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ): 01 ngày.</p> <p>+ Sở LD-TB&XH (nơi đón nhận hài</p> | | | | | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|--|---|---|---|----------------------|---------------------|------------|--------------------|--|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bru chính công ích | |
| | | cột liệt sĩ): 02 ngày. + Sở LĐ-TB&XH (nơi quản lý hồ sơ gốc): 01 ngày. | | | | | | |
| 2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh | | | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (Số hồ sơ: 1.010831) | Trong 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). | Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|---|---|--|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện | | | | | | | | |
| 1 | Thăm viếng mộ liệt sĩ (Số hồ sơ: 1.010832) | Trong 06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). Cụ thể; - Phòng LĐ-TB&XH (tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ): 05 ngày; - UBND cấp xã (nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh): 01 ngày. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (tại địa phương nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ) | Không | Có | Không | Có | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|--|--|---|--|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |
| 4. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải UBND cấp xã | | | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (Số hồ sơ: 1.010833) | Trong 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định). | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không | Có | Không | Có | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Cách thức nộp hồ sơ | | | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------|----------------------|---------------------|------------|--------------------|---|
| | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Bưu chính công ích | |
| | | | | | | | | hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|--|---------------|---|---|--|
| 1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | | | | |
| 1 | 2.000978 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động | Được công bố tại Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 2 | 1.002252 | Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 3 | 1.002271 | Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 4 | 1.004967 | Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân | Được công bố tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------|--|--|----------------|
| | | trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra | công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 5 | 1.002305 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 6 | 1.002354 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 7 | 1.002363 | Thủ tục giải quyết chế độ | Được công bố tại Quyết định số | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------|---|---|----------------|
| | | đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến | 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 8 | 1.002377 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 9 | 1.002382 | Thủ tục giám định vết thương còn sót | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 10 | 1.002393 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh | Được công bố tại Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | |
| 11 | 1.002410 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------|---|---|----------------|
| | | động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 12 | 1.003351 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 13 | 1.002429 | Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 14 | 1.002440 | Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 15 | 1.003423 | Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------|--|--|----------------|
| | | | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 16 | 1.002449 | Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 17 | 1.002487 | Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 18 | 1.006779 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 19 | 1.002519 | Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------|--|--|----------------|
| 20 | 1.002720 | Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | |
| 21 | 1.002741 | Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |
| 22 | 1.002745 | Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |
| 23 | 1.003025 | Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|---|---------------|--|--|--|
| 24 | 1.003042 | Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |
| 25 | 1.003057 | Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |
| 26 | 1.003159 | Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. | |
| 2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện | | | | |
| 1 | 2.001375 | Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ | Được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện. | Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ |
| 2 | 2.001378 | Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh | | |



| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|--|------------------|---|--|--|
| | | hình; đi điều trị phục hồi chức năng | | Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã | | | | |
| 1 | 2.001382 | Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ | Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã | Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 2 | 1.003337 | Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi | | |